TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 45/2018/HNGĐ- ST
Ngày 16/5/2018
V/v: Ly hôn giữa chị P với anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 509/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc: *"Ly hôn giữa chị P với anh H"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX- ST ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993
Địa chỉ: Phố Đ, TT Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P bày: Tháng 2 năm 2017, chị kết hôn với anh Ngô Văn H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam ngày 22/2/2017. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về nhà anh H làm dâu ngay. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được nửa tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm chị. Nguyên nhân là do vợ chồng chị bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị vẫn không có chuyển biến. Tháng 5/2017, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung là Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo, bị đơn anh Ngô Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam ngày 22/2/2017. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị P về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở, anh đã đến đón chị P nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị P không về. Mặc dù vậy, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị được về đoàn tụ.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ngô Văn H vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị P được ly hôn anh H; về con chung: Giao cho chị P tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu X, sinh năm 2017; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Ngô Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam số 18 ngày 22/02/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị P và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế từ tháng 5/2017, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn với chị P chỉ là để gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị P ly hôn anh H.

[2]. Về con chung: Tại đơn khởi kiện, chị P không yêu cầu giải quyết, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P xác nhận chị và anh H sinh được một con chung là Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017, hiện do chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, vì con chị chưa được 09 tháng tuổi, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Để đảm bảo quyền lợi của cháu X nên giao cháu X cho chị P nuôi là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002863 ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 45/2018/HNGĐ- ST

Ngày 16/5/2018
V/v: Ly hôn giữa chị P với anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 509/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc: *"Ly hôn giữa chị P với anh H"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX- ST ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993
Địa chỉ: Phố Đ, TT Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P bày: Tháng 2 năm 2017, chị kết hôn với anh Ngô Văn H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam ngày 22/2/2017. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị về nhà anh H làm dâu ngay. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được nửa tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm chị. Nguyên nhân là do vợ chồng chị bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị vẫn không có chuyển biến. Tháng 5/2017, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung là Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo, bị đơn anh Ngô Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam ngày 22/2/2017. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Sau đám cưới chị P về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở, anh đã đến đón chị P nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị P không về. Mặc dù vậy, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị được về đoàn tụ.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ngô Văn H vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị P được ly hôn anh H; về con chung: Giao cho chị P tiếp tục nuôi con là Nguyễn Hữu X, sinh năm 2017; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Ngô Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam số 18 ngày 22/02/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị P và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế từ tháng 5/2017, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn với chị P chỉ là để gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị P ly hôn anh H.

[2]. Về con chung: Tại đơn khởi kiện, chị P không yêu cầu giải quyết, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P xác nhận chị và anh H sinh được một con chung là Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017, hiện do chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, vì con chị chưa được 09 tháng tuổi, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Để đảm bảo quyền lợi của cháu X nên giao cháu X cho chị P nuôi là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu X, sinh ngày 04/9/2017 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002863 ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã E;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân